TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 46/2017/HSST
Ngày: 05-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thọ Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;

2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Trương Phi Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2017/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Vũ L, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; số CMND: 291059163; nghề nghiệp: Làm m□ớn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thị Ngọc C và hai người con, lớn sinh năm 2012; nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Có hai tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Vũ L 04 tháng 06 ngày tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 10.150.000đ).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Vũ L 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản chiếm đoạt là 27.200.000đ). Ngày

07/02/2017 chấp hành xong hình phạt, chưa hết thời hạn xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/3/2017 đến ngày 17/5/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Lê Đức L, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ 5A, khu phố 7B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt;

- Ông Lê Việt H, sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu phố 1A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 31/3/2017, bị cáo Trần Vũ L một mình đi bộ đến nhà anh Lê Đức L thuộc khu phố 7B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh lén lút lấy trộm một xe mô tô biển số 70H1-240.19, có giá thị trường 14.800.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Vũ L đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả trưng cầu định giá tài sản: Tại Kết luận số 16 ngày 04/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận: một xe Wave Alpha, màu cam, biển số 70 H1-240.19 có giá trị 14.800.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- Một điện thoại di động Nokia hiệu N1200, số Imel: 353523021389733;

- Một thẻ giữ xe số 159;

- Một giấy chứng minh nhân dân số 291059164 mang tên Trần Vũ L;

- Một xe mô tô loại Wave Trung Quốc màu đỏ, biển số 70H5-8023, số khung XS110200112695; số máy 1P52FMH3100-30427.

* Về bồi thường thiệt hại: Chiếc xe mô tô biển số 70 H1-240.19 đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Văn D, bị hại anh Lê Đức L không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 33/QĐ/KSĐT ngày 19/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Vũ L mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Vũ L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 13 giờ ngày 31/3/2017, tại nhà của anh Lê Đức L thuộc khu phố 7B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trần Vũ L đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, màu cam, biển số 70 H1-240.19 được định giá thành tiền là 14.800.000 đồng. Hành vi của bị cáo Trần Vũ L đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Trần Vũ L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của ng□ời khác đ□ợc pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa ph□ơng, bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng lười lao động, không chịu làm ăn lương thiện, chỉ muốn hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Mặc dù bị cáo Trần Vũ L có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại phạm tội do cố ý. Tuy nhiên, tại bản án số 17/2015/HSST ngày 30/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo Trần Vũ L về tội trộm cắp tài sản không xác định là có tiền án do lần xét xử trước tại bản án số 81/2015/HSST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử bị cáo Trần Vũ L về tội trộm cắp tài sản chưa có hiệu lực pháp luật nên lần phạm tội này của bị cáo Trần Vũ L thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại Điều 49 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Biện pháp tư pháp:

Về bồi thường thiệt hại: Chiếc xe mô tô biển số 70 H1-240.19 đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu hợp pháp anh Phạm Văn D, người bị hại anh Lê Đức L không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Một xe mô tô loại Wave Trung Quốc màu đỏ, biển số 70H5-8023 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị T cho bị cáo Trần Vũ L mượn làm phương tiện đi lại, do bà T không biết bị cáo L mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bà Nguyễn Thị T;

- Một điện thoại di động Nokia, hiệu N1200, số Imel: 353523021389733 là tài sản bà Nguyễn Thị T cho bị cáo Trần Vũ L mượn làm phương tiện liên lạc, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Nguyễn Thị T;

- Một thẻ giữ xe số 159 là tài sản của ông Lê Việt H là người giữ xe tại trung tâm y tế huyện Tân Biên nên cần trả cho ông H, ghi nhận ông H không yêu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Một giấy chứng minh nhân dân số 291059164 mang tên Trần Vũ L không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Vũ L 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31/3/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên trả cho bị cáo Trần Vũ L: Một giấy chứng minh nhân dân số 291059164 mang tên Trần Vũ L.

- Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị T:

+ Một xe mô tô loại Wave Trung Quốc màu đỏ, biển số 70H5-8023, số khung XS110200112695; số máy 1P52FMH3100-30427;

+ Một điện thoại di động Nokia, hiệu N1200, số Imel: 353523021389733.

- Tịch thu tiêu hủy: Một thẻ giữ xe số 159.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Vũ L chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TN;
- Phòng KTNV và THA. TAT;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Biên;
- Công an H.Tân Biên;
- CC THA DS H.Tân Biên;
- Thi hành án HS;
- Bị cáo;
- Người tham gia TT;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thọ Cường